

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 20/7/2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Đạt Thành

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 07/3/2018 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2018/QĐXXST-DS ngày 02/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 10/6/2013 (al) vợ chồng ông, bà làm chủ hụi, có mở một dây hụi và rủ anh em tham gia chơi. Hụi 2.000.000đ, 03 tháng xỏ 01 lần, có 12 hụi viên tham gia với 15 đầu trong đó có ông Nguyễn Văn D tham gia 01 đầu.

Ông D hót hụi lần thứ 4 vào ngày 10/3/2014 (al) được 22.000.000 đồng (trừ tiền thảo 1.000.000 đồng còn lại 21.000.000 đồng). Sau đó ông D đóng được 03 lần hụi chết với 6.000.000 đồng. Còn lại 8 lần hụi chết chưa đóng là 16.000.000 đồng. Ông, bà đã bỏ số tiền này ra để đóng lại cho các hụi viên khác sau đó có đòi lại ông D nhưng ông D nhất định không trả và còn thách thức ông, bà đi thưa.

Nay vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền hụi còn thiếu là 16.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày mãn hụi là ngày 10/12/2016 (al).

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất, còn phần tiền vốn vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Thực chất số tiền mà ông T, bà T kiện ông không phải từ việc ông chơi hụi mà là tiền ông cho T, T vay. Vào năm 2016, ông có cho vợ chồng T, T vay 30.000.000đ (tiền này không phải của ông mà ông đi hỏi dùm), lãi suất 50%. Sau 01 năm vợ chồng T, T có trả được tiền vốn cho ông, còn 18.000.000đ tiền lãi vẫn chưa trả. Do là anh em nên không làm giấy tờ nhận nợ.

Ông không chơi hụi của vợ chồng T, T. Mới đây khi vợ chồng T, T làm đơn gửi tới áp và khi Tòa án gửi giấy mời thì ông mới biết là ông có chơi hụi và thiếu tiền hụi. Nhưng ông không chơi, ông cũng không nhận được giấy tờ hụi nào mà vợ chồng T, T giao trong quá trình chơi hụi. Ông không nghe nói gì đến việc chơi hụi gì hết và cũng không biết việc mình có chơi 01 đầu hụi nên cũng không có việc ông hót hụi và còn thiếu số tiền như T, T khởi kiện.

Nay vợ chồng T, T khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền hụi còn thiếu là 16.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật ông không đồng ý vì ông không có chơi hụi, không thiếu tiền hụi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự và đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 16.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền hụi còn thiếu là 16.000.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 10/6/2013(al) ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T có mở một dây hụi 2.000.000 đồng, 03 tháng xỏ một lần, có 12 hụi viên tham gia với 15 đầu hụi, dây hụi này đã mãn vào ngày 10/12/2016(al). Theo ông T, bà T thì trong dây hụi này có ông Nguyễn Văn D (là anh ruột của bà T) tham gia chơi 01 đầu và đã hốt lần thứ 4 vào ngày 10/3/2014(al) với số tiền 22.000.000 đồng (trừ tiền thảo 1.000.000 đồng còn lại 21.000.000 đồng). Sau đó ông D chỉ đóng lại được 03 lần hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng, còn lại 8 lần hụi chết đến nay chưa đóng mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần. Do ông D không đóng hụi nên buộc ông, bà phải đi vay mượn để trả cho các hụi viên khác. Nay ông T, bà T khởi kiện yêu cầu ông D phải trả lại số tiền hụi chết chưa đóng là 16.000.000 đồng. Phía bị đơn ông Nguyễn Văn D cho rằng việc ông T, bà T trình bày ông có chơi hụi trong dây hụi trên là không đúng, ông khẳng định không có chơi hụi của nguyên đơn và cũng không hốt hụi, số tiền hụi mà nguyên đơn yêu cầu thực chất đó là số tiền ông cho nguyên đơn vay và tự nguyên đơn chuyển từ tiền vay đó sang tiền hụi. Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng là bà Nguyễn Thị L (em ruột ông D, bà T), bà Dương Thị T, bà Hồ Thị Đ, bà Dương Thị Bích L là những hụi viên tham gia trong dây hụi đều khẳng định ông D có chơi trong dây hụi này và đã hốt hụi. Ngoài ra bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của ông D, bà T cũng khẳng định bà có chứng kiến việc bà T giao tiền hụi cho ông D với số tiền 21.000.000 đồng, giao tại nhà bà và bà là người qua kêu D qua nhận tiền hụi (vì ông D ở sát nhà bà). Ông D cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông cho nguyên đơn vay tiền và việc nguyên đơn tự chuyển từ tiền vay sang tiền hụi nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những tình tiết trên có thể khẳng định việc ông D có chơi hụi và đã hốt hụi của ông T, bà T là có thật. Bị đơn hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với

quy định của pháp luật. Do đó, có đủ căn cứ để buộc ông D có trách nhiệm trả cho ông T, bà T số tiền hui còn thiếu là 16.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại yêu cầu trả lại suất, Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ qui định về họ, hui, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T số tiền hui là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất của ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí nên được hoàn lại 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000989 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

